

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **101/2026/HS-ST**

Ngày: 28 - 5 - 2026

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhung

Bà Nguyễn Phương Thảo

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị ThAh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu A**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Giới tính: Nam; Sinh năm 1986 tại tỉnh Lai Châu; Số CCCD: 012086004810 cấp ngày 06 tháng 11 năm 2025 tại Cục QLHC về TTXH - Bộ Công A; Nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố 06, phường Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn C; Con bà: Đỗ Thị X; Có vợ: Nguyễn Hồng H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012;

Tiền sự: Không

Tiền án: 01 tiền án: Theo Bản án số 119/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, xét xử Nguyễn Hữu A 09 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 24/01/2025 chấp hành xong hình phạt tù. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 31/8/2003, bị cáo bị Công A phường Mường ThAh, thị xã Đ, xử phạt vi phạm hành chính số 186 về hành vi Gây rối trật tự công cộng, hình thức phạt tiền. A đã nộp phạt theo biên lai thu tiền phạt ngày 27/8/2003. Ngày 13/01/2005 bị Công A phường Mường ThAh, thành phố Đ, xử phạt vi phạm hành chính số 38 về hành vi Gây rối trật tự công cộng, hình thức phạt tiền. A đã nộp phạt theo biên lai thu tiền phạt ngày 13/01/2005. Đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2026 tại Phân trại tạm giam Mường ThAh, trại tạm giam Công A tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Thanh H**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Giới tính: Nam; Sinh năm 1984 tại tỉnh Điện Biên; Số CCCD: 011084004148 cấp ngày 12 tháng 11 năm 2025 tại Cục QLHC về TTXH - Bộ Công A; Nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố 06, phường Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Thanh M; Con bà: Lê Thị N; Có vợ: Hoàng Thuỳ D (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016.

Tiền sự, Tiền án: Không.

Nhân thân: Theo Bản án số 141/2022/HSST ngày 24/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, xét xử Lê ThAh H 01 năm 03 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 13/6/2023 chấp hành xong hình phạt tù. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án, được xóa án tích.

Ngày 26/4/2007 bị cáo bị Công A phường ThAh Bình xử phạt vi phạm hành chính số 225/QĐXLHC về hành vi Gây mất trật tự công cộng, hình thức phạt tiền. Bị cáo đã nộp phạt theo biên lai thu tiền phạt ngày 03/5/2007, đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2026 tại Phân trại tạm giam Mường ThAh, trại tạm giam Công A tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 07/01/2026, Lê ThAh H đi bộ một mình từ nhà tại tổ 6, phường Đ đến nhà Nguyễn Hữu A ở số nhà 93, ngõ 342, đường Trường Chinh, thuộc tổ 6, phường Đ, tỉnh Điện Biên để hỏi mua ma túy sử dụng. Tại nơi ở của mình, A đã bán cho H 0,48 gam Methamphetamine gồm 05 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên nén có ký hiệu WY được gói bên ngoài

bằng mảnh nilon màu trắng với giá 500.000 đồng. Hồi 15 giờ cùng ngày, khi Lê ThAh H đi trên đường thuộc tổ 6, phường Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công A phường Đ, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tAg, thu giữ vật chứng nêu trên.

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 07/01/2026, tổ công tác Công A phường Đ, tỉnh Điện Biên đAg làm nhiệm vụ, phát hiện tại số nhà 93, ngõ 342, tổ 6, phường Đ có nghi vấn vi phạm pháp luật, qua vận động giải thích Nguyễn Hữu A khai nhận đAg cất giấu trái phép chất ma túy trong nhà. Tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ 2,54 gam Methamphetamine gồm 27 viên nén màu hồng, trên một bề mặt mỗi viên nén có ký hiệu WY được gói bên ngoài bằng túi nilon màu xAh miệng có mép dán; 01 điều tự chế làm bằng chai nhựa; 01 bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu Thống Nhất; 02 mảnh giấy bạc có vết cháy xém để trên bàn trong phòng ngủ của A. A tự giao nộp số tiền 500.000 đồng là tiền thu được do bán ma túy cho H. Về nguồn gốc số Methamphetamine trên là vào khoảng 19 giờ ngày 06/01/2026 A thuê xe ôm của người đàn ông không quen biết đến bản Xôm, xã ThAh A, tỉnh Điện Biên thì gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là Huy, nhà ở khu vực Quảng trường (thành phố Đ, thuộc phường Him Lam cũ) hỏi và mua được 40 viên Methamphetamine với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được Methamphetamine A mAg về nhà và đã sử dụng hết 08 viên đều bị sút mẻ, không còn nguyên vẹn. Vào chiều ngày 07/01/2026 tại nơi ở của mình, A đã bán cho Lê ThAh H 05 viên Methamphetamine thu được 500.000 đồng, còn lại 27 viên Methamphetamine bị thu giữ trên, A cất giấu để bản thân sử dụng và bán kiếm lời.

Theo công văn trả lời số 16/CV-KTHS ngày 28/3/2026 của phòng Kỹ thuật hình sự Công A tỉnh Điện Biên trả lời: Đối với 08 viên ma túy hồng phiến (Methamphetamine) mà Nguyễn Hữu A đã sử dụng hết do không còn nguyên vẹn nên không xác định được khối lượng.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 07/01/2026 đã xác định: Vật chứng nghi ma túy thu giữ của Lê Thành H có khối lượng 0,48 gam. Còn vật chứng nghi ma túy thu giữ của Nguyễn Hữu A vào ngày 07/01/2026 tại tổ 6, phường Đ, tỉnh Điện Biên có tổng khối lượng 2,54 gam. Lấy toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 39/KL-KTHS ngày 13/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công A tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Lê Thành H có khối lượng 0,48 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine. H lại đối tượng giám định là 0,37 gam. Tại Kết luận giám định số 40/KL-KTHS ngày 13/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công A tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Nguyễn Hữu A có khối lượng 2,54 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine. H lại đối tượng

giám định là 2,26 gam. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 94/CT-VKSKV1 ngày 23/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Điện Biên truy tố bị cáo Nguyễn Hữu A về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Truy tố bị cáo Lê ThAh H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu A về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Tuyên bố bị cáo Lê ThAh H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; vật chứng Methamphetamine còn lại sau giám định đề nghị tịch thu tiêu hủy cùng 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon màu xAh, 01 điều tự chế, 01 bật lửa ga, 02 mảnh giấy bạc do không còn giá trị sử dụng. Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ là tiền do phạm tội mà có của bị cáo Nguyễn Hữu A. Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có lời bào chữa nào.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo đều xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trAh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào chiều ngày 07/01/2026, tại khu vực tổ 6, phường Đ, tỉnh Điện Biên, Nguyễn Hữu A có hành vi bán trái phép 0,48 gam Methamphetamine cho Lê ThAh H và cất giấu tại nơi ở của mình 2,54 gam Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lãi và sử dụng. Nguyễn Hữu A phải chịu trách nhiệm hình sự về tội

Mua bán trái phép chất ma túy đối với tổng trọng lượng ma túy đã bán cho H và bản thân tàng trữ là 3,02 gam Methamphetamine còn Lê ThAh H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với trọng lượng là 0,48 gam Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo đã H thành và thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Căn cứ vào trọng lượng ma túy, đủ căn cứ bị cáo A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 và bị cáo H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Điện Biên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Các cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, tuy đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng chứng tỏ các bị cáo có nhân thân xấu. Riêng bị cáo Lê ThAh H còn từng bị kết án 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 141/2022/HSST ngày 24/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, đã xoá tích nhưng thể hiện sự bất chấp, coi thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng TNHS:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Hữu A: Bị cáo Nguyễn Hữu A đã bị kết án 09 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 119/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đ. Bị cáo chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025

+ Đối với bị cáo Lê ThAh H: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ hối lỗi nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 cho cả hai bị cáo.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Điện Biên đề nghị là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249, khoản 6 Điều 251

BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 thì ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà thì các bị cáo thu nhập không ổn định, cũng không có tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Vật chứng là 2,63 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ cùng các mảnh nilon, túi nilon, giấy bạc, bật lửa ga, điều tự chế không còn giá trị sử dụng, theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 .

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hữu A do phạm tội mà có theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 và điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 .

Người đàn ông tên Huy đã bán trái phép Methamphetamine cho Nguyễn Hữu A, quá trình điều tra Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A tỉnh Điện Biên đã xác minh nhưng không xác định được người bán ma túy cho A; người lái xe ôm chở A đi mua ma túy không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quA điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ, HĐXX không xem xét.

Sau khi bị bắt, Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét nghiệm nhA chất ma túy trong cơ thể của Lê ThAh H và Nguyễn Hữu A, cho kết quả dương tính với chất ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xác minh H và A chưa từng thực hiện các biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện, bắt buộc hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý Lê ThAh H và Nguyễn Hữu A, về tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Quá trình điều tra, các bị cA khai nhận ngày 06/01/2026 đã sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Ngày 05/4/2026 Công A phường Đ, tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC, 15/QĐ-XPHC đối với Lê ThAh H và Nguyễn Hữu A, hình thức cảnh cáo là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy bA thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA cảnh sát điều tra Công A tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu A** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

Tuyên bố bị cáo **Lê ThAh H** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu A** 05 (Năm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 07/01/2026).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo **Lê ThAh H** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 07/01/2026).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 2,63 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon màu xAh, 01 ống điều tự chế, 01 bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu thống nhất đã qua sử dụng, 02 mảnh giấy bạc có vết cháy xém màu đen.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu A.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24 tháng 4 năm 2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Điện Biên và Cơ quan cảnh sát điều tra).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/5/2026).

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 1- Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công A tỉnh Điện Biên;
- Đội HSNV Công A tỉnh Điện Biên;
- CQ THAHS Công A tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tạm giam Mường ThAh, trại tạm giam công A tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAD tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(đã ký đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà

